

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT



|                                     |                                                                                                                               |       |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>Nhãn hiệu :</b>                  | <b>HINO FC9JETC</b>                                                                                                           |       |
| <b>Số điện thoại :</b>              | 0949.90.96.98 – 0903.556.740 (gặp CHÍNHH)                                                                                     |       |
| <b>Website :</b>                    | <a href="http://www.xebonchoxangdau.vn">www.xebonchoxangdau.vn</a> – <a href="http://www.xetaigiare.vn">www.xetaigiare.vn</a> |       |
| <b>Loại phương tiện :</b>           | Ô tô xi téc (chở xăng dầu)                                                                                                    |       |
| <b>Xuất xứ :</b>                    | Nhật Bản và Việt Nam                                                                                                          |       |
| <b>Cơ sở phân phối:</b>             | <b>Công ty CP Sài Gòn Chuyên Dùng</b>                                                                                         |       |
| <b>Địa chỉ :</b>                    | QL1A, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An                                                                                    |       |
| <b>Thông số chung:</b>              |                                                                                                                               |       |
| Trọng lượng bản thân :              | 4885                                                                                                                          | kG    |
| Tải trọng cho phép chở :            | 5920                                                                                                                          | kG    |
| Số người cho phép chở :             | 3                                                                                                                             | người |
| Trọng lượng toàn bộ :               | 11000                                                                                                                         | kG    |
| Kích thước xe : Dài x Rộng x Cao :  | 6100 x 2290 x 2980                                                                                                            | mm    |
| Kích thước bao xi téc :             | 3.730/3.530 x 2.180 x 1.280                                                                                                   | mm    |
| Khoảng cách trục :                  | 3420                                                                                                                          | mm    |
| Vết bánh xe trước / sau :           | 1800/1660                                                                                                                     | mm    |
| Số trục :                           | 2                                                                                                                             |       |
| Công thức bánh xe :                 | 4 x 2                                                                                                                         |       |
| Loại nhiên liệu :                   | Diesel                                                                                                                        |       |
| <b>Động cơ :</b>                    |                                                                                                                               |       |
| Nhãn hiệu động cơ:                  | J05E-UA                                                                                                                       |       |
| Loại động cơ:                       | 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp                                                                                           |       |
| Thể tích :                          | 5123                                                                                                                          | cm3   |
| Công suất lớn nhất /tốc độ quay :   | 132 kW/ 2500 v/ph                                                                                                             |       |
| <b>Lốp xe :</b>                     |                                                                                                                               |       |
| Số lượng lốp trên trục I/II/III/IV: | 02/04/---/---/---                                                                                                             |       |
| Lốp trước / sau:                    | 8.25 - 16 /8.25 - 16                                                                                                          |       |
| <b>Hệ thống phanh :</b>             |                                                                                                                               |       |
| Phanh trước sau /Dẫn động :         | Tang trống /Khí nén - Thủy lực                                                                                                |       |
| Phanh tay /Dẫn động :               | Tác động lên hệ thống truyền lực /Cơ khí                                                                                      |       |
| <b>Hệ thống lái :</b>               |                                                                                                                               |       |
| Kiểu hệ thống lái /Dẫn động :       | Trục vít - ê cu bi /Cơ khí có trợ lực thủy lực                                                                                |       |
| <b>Ghi chú:</b>                     | Xi téc chứa xăng (thể tích 8000 lít, khối lượng riêng 0,74 kg/lít) và cơ cấu bơm                                              |       |

**SÀIGÒN**

*Chuyên dùng*